TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **226** /2024/HC-ST.
Ngày: 13/8/2024
Về việc: Khiếu kiện các Quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Trần Ngọc Hòa**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Công Thị Minh Lợi**

Bà Vũ Thị Cự

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa*: **Bà Trần Tuyết Nhung** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa*: **Bà Phan Thị Tình** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, tiến hành xét xử công khai vụ án hành chính sơ thẩm đã thụ lý số 245/2022/TLST- HC ngày 26 tháng 12 năm 2022, về khiếu kiện yêu cầu hủy Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 197/QĐXX-HC ngày 23/7/2024 ; Quyết định hoãn phiên tòa số 268/2024/QĐXX-ST ngày 02/8/2024, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông ***Nguyễn Đình Ư***, sinh năm: 1958 (có mặt).

Địa chỉ: số A, ngách E ngõ T, T, Đ, Hà Nội.

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện:* Luật sư Chu Đ (có mặt) và Luật sư Nguyễn Hồng V (có mặt) – Văn phòng L2.

Người bị kiện*:*

1. Ủy ban nhân dân quận H, thành phố Hà Nội

2. Chủ tịch UBND quận H, thành phố Hà Nội.

** Người đại diện theo pháp luật:* Ông ***Nguyễn Minh T***, chức vụ: Chủ tịch UBND quận H (vắng mặt).

** Người đại diện theo ủy quyền:* Ông ***Đàm Tiến T1***, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND quận H.

Theo văn bản số 118/UBND-TP ngày 17/01/2024 (có đơn xin vắng mặt)

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện:* Ông ***Vũ Tuấn Đ1***, chức vụ: Giám đốc trung tâm phát triển quỹ đất quận H (có mặt).

<u>Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:</u>

- Ủy ban nhân dân phường Đ, quận H, Hà Nội

** Người đại diện theo pháp luật:* Bà ***Nguyễn Thị P***, chức vụ: Chủ tịch UBND phường Đ (vắng mặt).

** Người đại diện theo ủy quyền:* Bà ***Nguyễn Thị Thanh N***, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND phường Đ (vắng mặt).

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1963;

- Chị Nguyễn Hương T2, sinh năm: 1982;

- Anh Nguyễn Đình H, sinh năm: 1987;

- Cháu Nguyễn Hoàng Bảo A, sinh năm: 2009;

Đều trú tại: số A, ngách E ngõ T, T, Đ, Hà Nội.

Cháu Bảo A do ông Hoàng Tuấn A1 và chị Nguyễn Hương T2 đại diện.

Bà L, chị T2, anh H, ông Tuấn A1 ủy quyền cho ông Ư.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ông Nguyễn Đình Ư trình bày như sau:

- Về chủ trương thu hồi đất để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường 2,5 (đoạn từ Đầm Hồng đến Quốc lộ A) thì ông hoàn toàn nhất trí với Quyết định số 8837/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND quận H về việc thu hồi đất.

- Về phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: Ngày 31/12/2019 UBND quận H đã ban hành Quyết định số 8857/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình nhà ông với tổng số tiền là 1.522.175.830 đồng; Ngày 13/07/2020, UBND quận H đã phê duyệt phương án bồi thường bổ sung số 4649/QĐ-UBND cho gia đình ông với tổng số tiền bồi thường là 1.924.108.505 đồng (phương án này so với phương án trước được tăng thêm số tiền là 485.132.675 đồng).

Ngày 17/09/2021, UBND quận H đã ban hành Quyết định số 10860/QĐ-UBND về việc bổ sung phương án phê duyệt về tài sản trên đất đối với hộ gia đình ông là 18.589.688 đồng. Toàn bộ số tiền phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ ông đã nhận đủ.

Không đồng ý với nội dung các Quyết định trên, ông đã khiếu nại lên Chủ tịch UBND quận H. Chủ tịch UBND quận H đã ban hành Quyết định số 141/QĐ-UBND ngày 28/01/2021 về việc giải quyết khiếu nại. Ông vẫn không đồng ý với nội dung các Quyết định số 141/QĐ-UBND và đề nghị UBND quận H phê duyệt 33m2 đất gia đình ông bị thu hồi phải được áp đơn giá bồi thường là 100% theo đơn giá là 48.620.000 đồng/m2 (có khấu trừ nghĩa vụ tài chính theo nghị định 61/NĐ-CP ngày 05/07/1994) để đảm bảo quyền lợi cho gia đình ông. Bồi thường về tài sản trên đất là gác xép, ban công theo đúng quy định pháp luật.

Ông đề nghị Tòa án hủy các Quyết định hành chính sau:

- Quyết định số 8837/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND quận H về việc thu hồi đất;

- Quyết định số 8857/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND quận H về việc phê duyệt phương án bồi thường;

- Quyết định số 4649/QĐ-UBND ngày 13/7/2020 của UBND quận H về việc phê duyệt tự lo tái định cư;

- Quyết định số 10860/QĐ-UBND ngày 17/9/2021 của UBND quận H về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ điều chỉnh, bổ sung để thực hiện dự án;

- Quyết định số 141/QĐ-CTUBND ngày 28/01/2021 của Chủ tịch UBND quận H về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu);

- Quyết định số 10727/QĐ-CTUBND ngày 06/9/2021 của Chủ tịch UBND quận H về việc cưỡng chế thu hồi đất;

Quan điểm người bị kiện là Chủ tịch và UBND quận H:

1. Căn cứ pháp lý Dự án:

- Quyết định số 2104/QĐ-UBND ngày 01/4/2002 của UBND Thành phố phê duyệt nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư Dự án xây dựng tuyến đường 2,5 (đoạn khu vực Đầm Hồng ra QL1- huyện T) giao cho chủ đầu tư là Công ty K.

- Quyết định số 104/QĐ-UB ngày 24/7/2002 của UBND Thành phố phê duyệt chỉ giới đường đỏ tuyến đường Đ - G - L, tỷ lệ 1/500, trong đó có đoạn đi qua xã Đ (nay là phường Đ).

- Quyết định số 6682/QĐ-UB ngày 01/10/2002 của UBND Thành phố có về việc thu hồi 67.125 m2 đất tại các xã Đ và T, huyện T; tạm giao cho Công ty K để điều tra,

lập phương án bồi thường, GPMB chuẩn bị thực hiện Dự án.

- Quyết định số 4109/QĐ-UB ngày 17/7/2003 của UBND Thành phố điều chỉnh khoản 1, Điều 1 Quyết định số 6682/QĐ-UB ngày 01/10/2002 của UBND Thành phố, trong đó bổ sung địa giới phường K.

- Quyết định số 1555/QĐ-UBND ngày 06/4/2010 của UBND Thành phố thu hồi 67.125 m2 đất tại các phường Đ, T, Khương Đ2; giao cho Trung tâm Phát triển quỹ đất và quản lý duy tu hạ tầng đô thị quận H để thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án.

2.Chính sách bồi thường hỗ trợ và tái định cư:

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND Thành phố về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

Các văn bản về chính sách đặc thù của Dự án được UBND Thành phố H chấp thuận:

+ Ngày 18/05/2016, UBND Thành phố ban hành Quyết định số 2436/QĐ-UBND về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất cụ thể làm căn cứ bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án.

+ Ngày 30/10/2017, UBND Thành phố có văn bản số 5435/UBND-ĐT về việc giải quyết vướng mắc khi thực hiện công tác giải phóng mặt bằng Dự án chấp nhận về nguyên tắc đề nghị của Liên ngành tại Tờ trình số 746/TTLN-BCĐ.XD.TC.TNMT.HM.BQL ngày 11/10/2017.

3. Về nguồn gốc đất:

Theo Giấy xác nhận nguồn gốc đất của UBND phường Đ ngày 30/10/2019 đối với hộ ông Nguyễn Đình Ư như sau:

Theo bản đồ lập năm 1992 tờ bản đồ số 12 thửa số 4 là Đất thuộc khu tập thể Xí nghiệp Thiết bị thông tin Tin hiệu Đường sắt. Ngày 01/6/1985, Nhà máy T4 có Quyết định số 625/QĐ sắp xếp nhà tập thể cho ông Đặng Quang L1 nhà số A khu A. Sau đó ngày 19/01/1993 Xí nghiệp T5 ký hợp đồng thuê nhà ở số 16/HC với ông Đặng Quang L1 với diện tích 33,8m2. Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn ngày 5/9/2000 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, ông L1 được sử dụng diện tích 14,8m2, bà C được sử dụng diện tích 24,8m2. Ngày 21/9/2001 Xí nghiệp T6 hiệu ký hợp đồng thuê nhà ở số 56/HC với ông Đặng Quang L1 với diện tích 12,6m2. Ngày 26/5/2002, ông Đặng Quang L1 chuyển nhượng căn hộ trên cho ông Ư với diện tích 14,8m2.

Ngày 24/9/1993, Xí nghiệp T5 ký hợp đồng thuê nhà ở số 23/HC với ông Mai Xuân V1 với diện tích 19,7m2. Ngày 7/7/2002, ông Nguyễn Đình Ư có nhận chuyển nhượng của gia đình ông Hoàng Văn P1 và bà Mai Thị Ngọc B phần diện tích bếp diện tích 13m2 có nguồn gốc của Mai Xuân V1 (là bố của chị Mai Thị Ngọc B) có Hợp đồng thuê nhà số 23/HC năm 1993 với Xí nghiệp Thiết bị thông tin Tín hiệu. Ngày 21/3/2018 ông Nguyễn Đình Ư có giấy cam đoan về việc mua bán phần diện tích đất của ông Mai Xuân V1 (chứng thực chữ ký tại UBND phường Đ). Theo phiếu lấy ý kiến khu dân cư hộ gia đình ông Mai Xuân T3 sử dụng 11,7m2 đất trong hợp đồng của ông V1 và hộ gia đình ông Nguyễn Đình Ư sử dụng 8m2 đất trong hợp đồng của Ông V1.

Hiện gia đình ông Ư đang sử dụng diện tích 33m2. Diện tích nằm trong chỉ giới GPMB là 33m2 trong đó có:

- 12,6m2 là phần diện tích thuộc Quyết định phân nhà cho ông Đặng Quang L1 nhưng chưa ký hợp đồng thuê nhà với Công ty K.

- 8m2 là phần diện tích thuộc hợp đồng thuê nhà ở của ông Mai Xuân V1.

- 12,4m2 là diện tích gia đình ông Ư tự cơi nới sử dụng, đã có công trình và sử dụng ổn định không tranh chấp, không bị xử lý vi phạm về xây dựng, thời điểm sử dụng trước ngày 15/10/1993.

4. Về thực hiện công tác GPMB đối với hộ ông Nguyễn Đình Ư:

Ngày 31/12/2019, UBND quận H ban hành Quyết định số 8837/QĐ-UBND về việc thu hồi 33 m2 đất của hộ ông Nguyễn Đình Ư.

Ngày 31/12/2019, UBND quận H ban hành Quyết định số 8857/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án đối với hộ ông Nguyễn Đình Ư, tổng số tiền được bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất là: 1.522.175.820 đồng, gồm:

- Bồi thường, hỗ trợ về đất theo giá đất quy định tại Quyết định số 2436/QĐ-UBND ngày 18/05/2016 của UBND Thành phố (vị trí 1 phố Đ).

+ Bồi thường về đất đối với 12,6m2 có Quyết định phân nhà chưa ký hợp đồng với Xí nghiệp Quản lý nhà: 12,6m2 x 48.620.000 đồng/m2 x 100% = 612.612.000 đồng và khấu trừ nghĩa vụ tài chính: 12,6m2 x 26.000.000 x 40% = 131.040.000 (giá đất theo Quyết định số 96/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND Thành phố).

+ Hỗ trợ về đất: Đối với 8m2 đã ký hợp đồng thuê nhà: 8m2 x 48.620.000 đồng/m2 x 60% = 233.376.000đồng; đối với 12,4m2 gia đình sử dụng nằm trong khuôn viên thửa đất thuộc khu tập thể của Xí nghiệp Thiết bị thông tin Tín hiệu là diện tích tự cơi nới, sử dụng đã có công trình, sử dụng ổn định, không tranh chấp, không bị xử lý vi phạm về xây dựng thời điểm sử dụng trước ngày 15/10/1993, 12,4m2 x

48.620.000đồng/m2 x 50% 301.444.000đồng (theo văn bản số 5435/UBND-ĐT ngày 30/10/2017 của UBND Thành phố).

- Hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất thu hồi theo Khoản 2, Điều 14 Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND Thành phố (thời điểm xây dựng sau ngày 01/01/1993 đến trước 01/7/2004):

Tổng số tiền hỗ trợ là 356.063.830đồng (trong đó có nhà B4: Tầng 1 = tầng 2 = tầng 3 mái bê tông cốt thép, nền gạch hoa, tường 220, diện tích 33 m2, tổng diện tích 3 tầng = 99m2, số tiền 293.584.500đồng; tầng 4 một phần mái bê tông cốt thép, nền gạch hoa, tường 220 diện tích 13,18m2, số tiền 39.085.290đồng; một phần mái bê tông cốt thép, xung quanh chắn bằng con tiện sử diện tích 17,34m2, số tiền 8.253.840đồng; nền gạch hoa, diện tích 17,34m2, số tiền 2.635.680đồng; gác xép bê tông, diện tích 19,45m2, số tiền 9.258.200đồng; ban công diện tích 6,82m2, số tiền 3.246.320 đồng).

- Bồi thường chi phí di chuyển tài sản số tiền 5.000.000đồng và hỗ trợ ổn định đời sống, ổn định sản xuất cho 05 nhân khẩu số tiền 13.680.000đồng.

- Về tái định cư: Xét bán 01 căn hộ tái định cư số 1210 A K, quận T; diện tích 69,37m2, số tiền bán căn hộ 1.279.514.575 đồng.

Ngày 13/7/2020, UBND quận H có Quyết định số 4649/QĐ- UBND về việc phê duyệt phương án tự lo tái định cư đối với hộ ông Nguyễn Đình Ư (hộ gia đình có đơn tự lo tái định cư), số tiền là: 485.132.675đồng.

Ngày 17/9/2021, UBND quận H có Quyết định số 10860/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương điều chỉnh, bổ sung về công trình tài sản tăng thêm 18.589.688đồng.

Ngày 01/10/2021, ông Nguyễn Đình Ư đã nhận tiền và bàn giao mặt bằng.

Như vậy, UBND quận H đã thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với ông Nguyễn Đình Ư theo đúng quy định của Pháp luật.

Trong quá trình triển khai thực hiện công tác GPMB, ông Nguyễn Đình Ư có đơn kiến nghị, khiếu nại về phương án bồi thường, hỗ trợ về đất và công trình tài sản, UBND quận H đã có các văn bản trả lời và giải quyết khiếu nại như sau:

Hội đồng BT,HT&TĐC Quận có các văn bản số 204/UBND -TTQĐ ngày 29/6/2018; số 35/UBND -TTPTQĐ ngày 13/5/2019; số 29/UBND -TTPTQĐ ngày 09/4/2020; số 35/UBND -TTPTQĐ ngày 13/5/2019 về trả lời ông Nguyễn Đình Ư.

UBND quận H có Quyết định số 141/QĐ-UBND ngày 28/01/2021 giải quyết khiếu nại (lần đầu). Trong đó kết luận việc bồi thường, hỗ trợ về đất là đúng quy định; bổ sung giá công trình tài sản đối với 6,82m2 ban công.

UBND quận H xin trình bày với Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội được biết, xem xét giải quyết. Đề nghị vắng mặt tại phiên tòa.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chủ tịch và UBND quận H:

Ông không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đình Ư về việc yêu cầu Tòa án xem xét hủy quyết định hành chính trên. Đề nghị Tòa án xem xét giữ nguyên toàn bộ nôi dung các Quyết định hành chính nêu trên. Đề nghị Tòa án dừng việc đối thoại, sớm đưa vụ án ra xét xử theo đúng quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- UBND phường Định Công: Nhất trí với ý kiến của UBND quận H.

Tại phiên tòa:

Người khởi kiện giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện hủy các Quyết định của Chủ tịch và UBND quận H. Ông nộp hồ sơ cấp Giấy chứng nhận năm 2007 cho nên ông được phải được bồi thường 100% giá trị quyền sử dụng đất. Đối với tài sản trên đất thì UBND quận H tính không đúng gác xép, ban công nên đề nghị tòa án hủy các Quyết định bồi thường, hỗ trợ về đất và công trình tài sản của UBND quận H.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện: Theo Nghị định 84/2007/NĐ-CP thì ông Ư đã sử dụng đất trước ngày 15/10/1993, Hội đồng BT,HT&TĐC Quận H và Liên ngành Thành phố H đã tư vấn trái luật, đất không có giấy tờ, cơi nới, lấn chiếm chỉ hỗ trợ 50% là không đúng. Đề nghị xem xét bồi thường là 100% theo đơn giá là 48.620.000 đồng/m2. Các phương án bồi thường về tài sản là gác xép, ban công của hộ gia đình ông Ư là sai quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy các Quyết định trên.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho UBND quận H:

Do Nghị định 84/2007/NĐ-CP không còn hiệu lực nên UBND quận H áp dụng Luật đất đai năm 2013 để thu hồi đất và BT,HT&TĐC.

UBND quận H đã thực hiện đúng văn bản số 5435/UBND-ĐT ngày 30/10/2017 của U về việc giải quyết vướng mắc khi thực hiện công tác giải phóng mặt bằng tại Dự án trên. UBND quận H cũng đã bồi thường về toàn bộ tài sản trên đất của hộ gia đình ông Ư là đúng quy định pháp luật. Đề nghị hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của ông Ư.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên tòa:

- Ông Nguyễn Đình Ư khởi kiện Quyết định số 8837/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của Chủ tịch UBND quận H nên TAND TP Hà Nội thụ lý là đúng quy định tại điều 30, khoản 3 điều 32 Luật tố tụng hành chính.

- Thẩm quyền ban hành: Chủ tịch và UBND quận H ban hành Quyết định số 8837/QĐ-UBND, Quyết định số 8857/QĐ-UBND ngày 31/12/2019, Quyết định số 4649/QĐ-UBND ngày 13/7/2020, Quyết định số 10860/QĐ-UBND ngày 17/9/2021, Quyết định số 141/QĐ-CTUBND ngày 28/01/2021, Quyết định số 10727/QĐ-CTUBND ngày 06/9/2021 là đúng quy định pháp luật.

Tại Quyết định số 8857/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND quận H đã phê duyệt cho ông Ư 60% giá trị đơn giá đất ở tuy nhiên lại tính khấu trừ 40% nghĩa vụ tài chính đối với diện tích đất này là không đúng. UBND quận H đã có Quyết định phương án bồi thường, hỗ trợ điều chỉnh bổ sung số 4649/QĐ-UBND ngày 13/7/2020, điều chỉnh không tính khấu trừ nghĩa vụ tài chính đối với diện tích 8m^2 đất này là đúng quy định.

+ 12,4m^2 là diện tích gia đình ông Ư tự cơi nới sử dụng, đã có công trình và sử dụng ổn định không tranh chấp, không bị xử lý vi phạm về xây dựng, thời điểm sử dụng trước ngày 15/10/1993.

Đối với dự án này, ngày 30/10/2017 U có văn bản số 5435/UBND-ĐT chấp nhận về nguyên tắc đề nghị của Liên ngành tại Tờ trình số 746/TTrLN-BCĐ.XD.TC.TNMT.HM.BQL ngày 11/10/217, tại phần III mục 1.2, điểm c tờ trình của liên ngành đề xuất *hỗ trợ bằng 50% giá đất ở cùng vị trí do UBND TP quy định và công bố tại thời điểm phê duyệt phương án đối với diện tích đã xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt, nhà ở trước 15.10.1993*. Như vậy, UBND quận H đã thực hiện hỗ trợ 50% giá trị đơn giá đất ở đối với 12,4m^2 là diện tích gia đình ông Ư tự cơi nới sử dụng là đúng tinh thần của văn bản số 5435/UBND-ĐT ngày 30/10/2017 của U.

- Về tài sản trên đất: Phương án bồi thường kèm theo Quyết định số 10860/QĐ-UBND ngày 17/9/2021 đã bổ sung ban công bồi thường hỗ trợ ban công tầng 2, 3 có mái che bê tông cốt thép diện tích 6,82m2 đơn giá 5.931.000đồng, mái tầng 3 diện tích 3,41m2 đơn giá 952.000đồng là đã đảm bảo quyền lợi cho hộ gia đình ông Ư.

Từ những phân tích trên không có căn cứ chấp nhận đơn khởi kiện của ông Nguyễn Đình Ư.

Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 193 Luật tố tụng hành chính; Điều 66, 69, Luật đất đai năm 2013; Điều 8 Quyết định 12/2017/UBND của U; Điều 10 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ; Điều 18 Luật khiếu nại; Điều 13, Điều 14 Quyết định số 10/2017/UBND ngày 29/3/2017 của U; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí của Quốc hội: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đình Ư về yêu cầu hủy các quyết định hành chính.

Về án phí hành chính sơ thẩm: ông Nguyễn Đình Ư là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

[1] Về tố tụng

[1.1] Về thẩm của Tòa án: Việc ông Nguyễn Đình Ư có đơn khởi kiện đề nghị hủy Quyết định số 8837/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND quận H về việc thu hồi đất; Quyết định số 8857/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND quận H về việc phê duyệt phương án bồi thường; Quyết định số 4649/QĐ-UBND ngày 13/7/2020 của UBND quận H về việc phê duyệt tự lo tái định cư; Quyết định số 10860/QĐ-UBND ngày 17/9/2021 của UBND quận H về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ điều chỉnh, bổ sung để thực hiện dự án; Quyết định số 141/QĐ-CTUBND ngày 28/01/2021 của Chủ tịch UBND quận H về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu); Quyết định số 10727/QĐ-CTUBND ngày 06/9/2021 của Chủ tịch UBND quận H về việc cưỡng chế thu hồi đất; Đây là quyết định Hành chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai, nên là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính. Do đó, theo quy định tại khoản 2 Điều 3, Điều 30, khoản 3, 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính thì Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[1.2] Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện có đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là UBND phường Đ vắng mặt. Căn cứ Điều 157 của Luật tố tụng hành chính, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử vắng mặt.

[1.3] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 28/7/2021 ông Nguyễn Đình Ư gửi đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đối với yêu cầu hủy Quyết định số 8837/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND quận H về việc thu hồi đất. Việc khởi kiện của ông Ư được xác định trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

Khi xem xét Quyết định khởi kiện, Hội đồng xét xử còn phải xem xét các Quyết định liên quan khác theo khoản 1 Điều 6 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu hủy Quyết định số 8837/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND quận H về việc thu hồi đất:

UBND quận H đã căn cứ vào Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Căn cứ Luật đất đai 2013 và các Nghị định của Chính phủ có liên bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ T7 quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; Căn cứ các Quyết định của UBND Thành phố: số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 và số 11/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 về một số nội dung về thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn Thành phố Hà Nội; Căn cứ Quyết định số 1555/QĐ-UB ngày 06/4/2010 của UBND thành phố H về việc thu hồi 67.125 m2 đất tại phường Đ và phường T, quận H, phường K, quận T, Hà Nội để ban hành Quyết định số 8837/QĐ-UBND ngày 31/12/2019: Thu hồi 33,0m đất của Hộ ông (bà): Nguyễn Đình Ư thuộc thửa đất số 388 tờ bản đồ GPMB: 07 tại phường Đ, quận H, Thành phố Hà Nội là đúng quy định pháp luật.

Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường 2,5 (đoạn từ Đầm Hồng đến Quốc lộ A), phường Đ, quận H, Thành phố Hà Nội thuộc trường hợp thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng. Như vậy, UBND quận H thực hiện việc thu hồi đất theo quy định tại khoản 3, Điều 62, Luật Đất đai năm 2013 là đúng quy định của pháp luật.

Ông Ư đề nghị hủy Quyết định số 8837/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 là không được chấp nhận.

[2.2] Xét yêu cầu hủy Quyết định số 8857/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND quận H về việc phê duyệt phương án bồi thường; Quyết định số 4649/QĐ-UBND ngày 13/7/2020 của UBND quận H về việc phê duyệt tự lo tái định cư; Quyết định số 10860/QĐ-UBND ngày 17/9/2021 của UBND quận H về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ điều chỉnh, bổ sung để thực hiện dự án:

Ngày 31/12/2019, UBND quận H ban hành Quyết định số 8857/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án đối với hộ ông Nguyễn Đình Ư, tổng số tiền được bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất là: 1.522.175.820 đồng, bồi thường chi phí di chuyển tài sản số tiền 5.000.000 đồng và hỗ trợ ổn định đời sống, ổn định sản xuất cho 05 nhân khẩu số tiền 13.680.000 đồng.

Theo Quyết định số 8857/QĐ-UBND đã phê duyệt cho ông Ư 60% giá trị đơn giá đất ở, tuy nhiên lại tính khấu trừ 40% nghĩa vụ tài chính đối với diện tích đất này là không đúng. UBND quận H đã có Quyết định phương án bồi thường, hỗ trợ điều chỉnh

bổ sung số 4649/QĐ-UBND ngày 13/7/2020, điều chỉnh không tính khấu trừ nghĩa vụ tài chính đối với diện tích 8m^2 đất này là đúng quy định.

- Về tái định cư: Xét bán 01 căn hộ tái định cư số 1210 A K, quận T; diện tích 69,37m2, số tiền bán căn hộ 1.279.514.575 đồng. Tuy nhiên sau nhiều lần tổ chức chi trả tiền ông Ư không nhận tiền và bàn giao mặt bằng và có đơn xin tự lo tái định cư.

Ngày 13/7/2020, UBND quận H có Quyết định số 4649/QĐ- UBND về việc phê duyệt phương án tự lo tái định cư đối với hộ ông Nguyễn Đình Ư (hộ gia đình có đơn tự lo tái định cư), số tiền là: 485.132.675 đồng là phù hợp với quy định pháp luật.

- Về tài sản trên đất: Đối với diện tích 17,33m^2 tại tầng 4 có mái bê tông chắn bằng con tiện sứ Quyết định số 8857/QĐ-UBND đã áp dụng theo giá gác xép bê tông là đúng quy định quy định tại khoản 2 điều 11 Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND này 29/3/2017 của U.

Quyết định số 141/QĐ-CTUBND kết luận diện tích ban công 6,82m^2 có mái che theo giá gác xép bê tông là chưa đúng và giao UBND phường Đ, tổ công tác kiểm tra hoàn thiện hồ sơ, điều chỉnh bổ sung xác nhận nguồn gốc và giao Trung tâm phát triển quỹ đất quận H chủ trì phối hợp với Phòng T8, Phòng Quản lý đô thị kiểm tra, lập phương án điều chỉnh, bổ sung về công trình tài sản trình Hội đồng BT, HT và TĐC quận, UBND quận là đúng quy định.

Quyết định số 10860/QĐ-UBND ngày 17/9/2021 của UBND quận H đã thực hiện Quyết định số 141/QĐ-CTUBND, ngày 09/6/2021. Tổ công tác GPMB UBND phường Đ đã thực hiện phúc tra công trình tài sản trên đất xác định ban công tầng 2, 3, 4 gia đình ông Ư bằng bê tông có mái che bằng bê tông cốt thép. Phương án bồi thường kèm theo Quyết định số 10860/QĐ-UBND đã bổ sung ban công bồi thường hỗ trợ ban công tầng 2, 3 có mái che bê tông cốt thép diện tích 6,82m2 đơn giá 5.931.000đồng, mái tầng 3 diện tích 3,41m2 đơn giá 952.000đồng là đã đảm bảo quyền lợi cho hộ gia đình ông Ư.

Ngày 01/10/2021, ông Nguyễn Đình Ư đã nhận tiền và bàn giao mặt bằng.

Như vậy, UBND quận H đã thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với ông Nguyễn Đình Ư theo đúng quy định của Pháp luật.

Do đó, ông Nguyễn Đình Ư khởi kiện các Quyết định trên là không có căn cứ để chấp nhận.

[2.3] Xét Quyết định số 141/QĐ-CTUBND ngày 28/01/2021 của Chủ tịch UBND quận H về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu);

Về trình tự thủ tục, thẩm quyền ban hành quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND quận H là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: UBND quận H và Chủ tịch UBND quận H ban hành các Quyết định trên là đúng, nên Quyết định số 141/QĐ-CTUBND ngày 28/01/2021 của Chủ tịch UBND quận H là có cơ sở.

Do đó, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ư hủy Quyết định số 141/QĐ-CTUBND ngày 28/01/2021 của Chủ tịch UBND quận H.

[2.4] Xét Quyết định số 10727/QĐ-CTUBND ngày 06/9/2021 của Chủ tịch UBND quận H:

Do gia đình ông Ư không chấp nhận bàn giao mặt bằng nhận tiền dù đã được thông báo và vận động thuyết phục nên Chủ tịch UBND quận H ban hành quyết định cưỡng chế thu hồi đất là đúng quy định tại điều 69 Luật đất đai năm 2013. Tuy nhiên ngày 01/10/2021 ông Ư đã nhận tiền bồi thường và bàn giao mặt bằng nên UBND quận H không thực hiện việc cưỡng chế thu hồi đất.

Các trình bày và các ý kiến khác của các đương sự, luật sư không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội hoàn toàn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[3] Về án phí: Ông Nguyễn Đình Ư được miễn án phí hành chính sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 204 và Điều 206 Luật Tố tụng hành chính.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, khoản 2 Điều 116, Điều 157; điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 204, Điều 206, Điều 348 Luật Tố tụng hành chính;

- Luật khiếu nại năm 2011;

- Luật Đất đai 2013;

- Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

- Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ;

- Quyết định của UBND Thành phố: số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 và số 11/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 về một số nội dung về thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn Thành phố Hà Nội;

- Quyết định số 1555/QĐ-UB ngày 06/4/2010 của UBND thành phố H về việc thu hồi 67.125 m2 đất tại phường Đ và phường T, quận H, phường K, quận T, Hà Nội;

Xử:

1. Bác toàn bộ các yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đình Ư.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Đình Ư được miễn án phí hành chính sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa hoặc đã tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt khi Tòa án tuyên án mà không có lý do chính đáng có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết./.

Nơi nhận:
- VKS ND TP Hà Nội;
- Các bên đương sự;
- Cục THADS TP Hà Nội;
- Lưu: VT, HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TRẦN NGỌC HÒA